Exercise 13. Listen and complete Track 2

1. _____ is a _____.

2. _____ are _____.

3. _____ is a _____.



4. _____ are _____.

5. _____ is a _____.

6. _____ are _____.

Exercise 14. Listen and tick the correct answers. Track 3

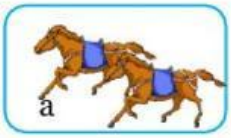
1. What animal do Tom and Alfie watch on TV?

☐ a 

☐ b 

☐ c 

2. What animal does Alfie like?

☐ a 

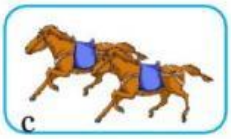
☐ b 

☐ c 

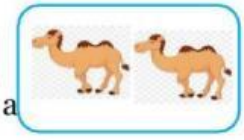
3. What animal do Tom and Alfie see?

☐ a 

☐ b 

☐ c 

4. What animal does Tom like?

☐ a 

☐ b 

☐ c 

LIVEWORKSHEETS

Unit 1 Animals

Lesson 2

A.VOCABULARY



lion: *con sư tử*

lion.....

.....

.....



panda : *con gấu trúc*

panda.....

.....

.....



giraffe: *con hươu cao cổ*

giraffe.....

.....

.....



dolphin: *con cá heo*

dolphin.....

.....

.....



tiger: *con hổ*

tiger.....

.....

.....



zebra: *con ngựa vằn*

zebra.....

.....

.....

B. STRUCTURES



What's this?
Đây là con gì?



This is a panda.
Đây là một con gấu trúc.





What's that?
Kia là con gi?



That's a dolphin..
Kia là con cá heo.



10

LIVEWORKSHEETS

C. EXCERCISES

Exercise 1. Look at the pictures and tick.

1 

lion ☐
tiger ☐

2 

lion ☐
panda ☐

3 

giraffe ☐
tiger ☐

4 

zebra ☐
tiger ☐

5 

panda ☐
dolphin ☐

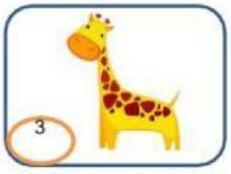
6 

elephant ☐
tiger ☐

Exercise 2. Complete the words and match.













◯ _e _ _a
◯ D _ _ p _ _ n
◯ Ti_e_

2 Panda
◯ L_ on
◯ Gir_ff_

Exercise 3. Reorder the words.

1 It a is panda

_____

2 is this what ?

_____

3 what that is ?

_____

LIVEWORKSHEETS

Exercise 4. Look, read and match.

1  This is_____ ● ● A. It's a zebra

2  That's_____ ● ● B. a lion

3  What is this ? ● ● C. a giraffe

4  What is that ? ● ● D. It's a tiger

5  What is this ? ● ● E. It's a dolphin

Exercise 5. Translate into English.

1 Đây là gì? _____

Nó là một con ngựa. _____

2 Kia là gì? _____

Nó là một con gấu trúc. _____

3 Kia là gì? _____

Nó là một con hổ. _____

4 Đây là gì? _____

Nó là một con sư tử. _____

5 Kia là gì? _____

Nó là một con cá heo. _____

LIVEWORKSHEETS